

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ B  
TỈNH B**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 53/2021/HNGĐ-ST  
Ngày: 30 tháng 7 năm 2021  
V/v “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ B**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Phương Thảo

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Bà Nguyễn Thị Thủy.
2. Ông Hoàng Văn Tuấn.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Thu Trang - Thư ký Tòa án

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố B tham gia phiên tòa:** Bà Cao Thị Cẩm Vân - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 7 năm 2021 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố B xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 163/2021/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 5 năm 2021 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 47/2021/QĐXX-ST ngày 07 tháng 7 năm 2021, Quyết định hoãn phiên tòa số 33/2021/QĐST-HNGĐ ngày 22 tháng 7 năm 2021 giữa các đương sự:

*1. Nguyên đơn:* Chị Trần Thị Minh TH, sinh năm 1992

Địa chỉ: Số nhà 198, đường Trần Nguyên Hãn, phường Trần Nguyên Hãn, thành phố B, tỉnh B.

*2. Bị đơn:* Anh Nguyễn Anh TG, sinh năm 1992

Địa chỉ: Số nhà 08, đường Hòa Yên, tổ dân phố số 5, phường Thọ Xương, thành phố B, tỉnh B.

(Chị TH có mặt, anh TG vắng mặt)

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

***Theo đơn khởi kiện nộp ngày 07/5/2021 và quá trình tham gia tố tụng tại Tòa án, nguyên đơn là chị Trần Thị Minh TH trình bày:***

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Nguyễn Anh TG đăng ký kết hôn ngày 01/12/2017 tại UBND phường Trần Nguyên Hãn, thành phố B, tỉnh B và đã được cấp giấy chứng nhận kết hôn theo quy định của pháp luật. Trước khi đăng ký kết hôn, chị và anh TG có được tự do tìm hiểu, việc kết hôn trên cơ sở tự nguyện,

không bị ai ép buộc. Chị và anh TG cũng được hai bên gia đình tổ chức cưới hỏi theo phong tục tập quán của địa phương.

Chị và anh TG chung sống hạnh phúc đến tháng 6 năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do anh TG không quan tâm chăm lo đến cuộc sống gia đình. Vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi vã, xích mích. Tháng 9/2018, chị chuyển về nhà đẻ sinh sống, hai vợ chồng chị chính thức ly thân từ đó đến nay, không quan hệ gì về tình cảm và kinh tế. Nay chị xác định không còn tình cảm với anh TG, đề nghị Tòa án cho chị được ly hôn với anh TG.

Về con chung: Chị và anh TG có 01 con chung là Nguyễn Trần Đức Minh sinh ngày 09/5/2018. Hiện nay cháu Minh đang ở cùng với chị. Sau khi ly hôn, chị đề nghị được nuôi con chung và không yêu cầu anh TG phải cấp dưỡng nuôi con chung. Hiện nay chị đang làm chuyên viên tuyển sinh tại Công ty cổ phần giải pháp giáo dục Hưng Yên, thu nhập 7.000.000 đồng/tháng nên đủ điều kiện nuôi con.

- Về tài sản chung, về nghĩa vụ chung về tài sản: Chị và anh TG không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tòa án đã tổng đạt thông báo thụ lý vụ án, giấy triệu tập, quyết định yêu cầu cung cấp chứng cứ, thông báo về phiên họp tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng anh TG đều không đến Tòa án làm việc, không có văn bản thể hiện quan điểm.

Quá trình giải quyết, Tòa án đã tiến hành xác minh, thu thập một số tài liệu, chứng cứ.

- Tại Biên bản làm việc ngày 23/6/2021, bà Ninh Thị Hữu là bà ngoại của anh TG cung cấp như sau: Nguyên nhân mâu thuẫn giữa chị TH và anh TG là do anh TG ham chơi, không quan tâm chăm sóc vợ con. Hiện chị TH và anh TG đã ly thân. Anh TG đã nhận được các văn bản của Tòa án và nhất trí ly hôn, đồng ý để chị TH nuôi dưỡng con chung nhưng anh TG không muốn đến Tòa án làm việc.

- Tại Biên bản làm việc ngày 23/6/2021, tổ trưởng tổ dân phố số 5, phường Thọ Xương, thành phố B, tỉnh B cung cấp như sau: Chị TH và anh TG có mâu thuẫn và đã ly thân, chị TH cùng con trai đã về nhà đẻ chị TH sinh sống. Nguyên nhân mâu thuẫn do anh TG không có việc làm, không có thu nhập và không quan tâm đến vợ con.

Tòa án đã tiến hành hòa giải nhiều lần nhưng không hòa giải được vì anh TG vắng mặt.

Ngày 22/7/2021, anh TG vắng mặt nên Hội đồng xét xử quyết định hoãn phiên tòa.

Tại phiên tòa hôm nay, anh TG tiếp tục vắng mặt. Nguyên đơn chị Trần Thị Minh TH giữ nguyên quan điểm đã trình bày.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố B phát biểu ý kiến:

Trong quá trình thụ lý, giải quyết và xét xử vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa tuân thủ theo đúng các quy định của pháp luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn chấp hành đúng các quy định của pháp luật Tố tụng dân sự. Bị đơn chưa chấp hành nghiêm các quy định của pháp luật Tố tụng dân sự (vắng mặt tại các buổi làm việc, phiên họp tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, phiên tòa không lý do).

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 51, Điều 53, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 227, Điều 228, Điều 147, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội xử:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Thị Minh TH được ly hôn anh Nguyễn Anh TG.

- Về con chung: Giao chị TH nuôi con chung Nguyễn Trần Đức Minh sinh ngày 09/5/2018. Vấn đề cấp dưỡng nuôi con chung do các đương sự không yêu cầu nên không xem xét, giải quyết.

- Về tài sản chung và công nợ chung: Các đương sự không yêu cầu gì nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

- Về án phí: Chị TH phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm .

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Bị đơn Nguyễn Anh TG có hộ khẩu thường trú tại phường Thọ Xương, thành phố B, tỉnh B. Do vậy, Tòa án nhân dân thành phố B thụ lý, giải quyết vụ án này là đúng thẩm quyền, đảm bảo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về sự vắng mặt của đương sự: Bị đơn Nguyễn Anh TG đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa mở lần thứ hai không lý do. Do đó, Tòa án nhân dân thành phố B xét xử vắng mặt anh TG là phù hợp quy định tại khoản 2 Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Chị TH và anh TG kết hôn ngày 01/12/2017 trên cơ sở tự nguyện, được tự do tìm hiểu. Tại thời điểm kết hôn, hai bên có đủ điều kiện kết hôn, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Trần Nguyên Hãn, thành phố B, tỉnh B và đã được cấp Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn nên đây là

hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống, chị TH xác định vợ chồng có nhiều mâu thuẫn, bất đồng quan điểm sống. Chị TH và anh TG đã ly thân, không ai quan tâm đến cuộc sống của ai. Tòa án cũng đã tiến hành hòa giải nhiều lần nhưng anh TG đều vắng mặt, chị TH cương quyết ly hôn chứng tỏ mâu thuẫn giữa chị TH và anh TG đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do vậy, cần chấp nhận yêu cầu của chị TH về việc ly hôn anh Nguyễn Anh TG theo quy định tại khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[4] Về con chung:

[4.1] Chị TH và anh TG có một con chung là Nguyễn Trần Đức Minh sinh ngày 09/5/2018, hiện đang ở cùng chị TH. Sau khi ly hôn, chị TH có nguyện vọng tiếp tục nuôi dưỡng con chung. Xét thấy, chị TH có việc làm, có thu nhập, nơi ở ổn định nên để tạo điều kiện tốt nhất cho sự phát triển tâm, sinh lý, ổn định việc sinh hoạt của con chung, cần giao cho chị TH tiếp tục nuôi dưỡng con chung đến khi trưởng thành là phù hợp với quy định tại Điều 81 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[4.2] Về cấp dưỡng nuôi con: Các bên đương sự không có yêu cầu nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

[4.3] Anh TG có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở theo quy định tại Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình. Vì lợi ích của người con, Tòa án có thể thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc thay đổi mức đóng góp cấp dưỡng nuôi con nếu sau này các đương sự có yêu cầu.

[5] Về tài sản chung và công nợ chung: Các đương sự không có yêu cầu gì nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

[6] Về án phí: Chị TH phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo qui định tại Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 1 Điều 51, Điều 53, khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 2 Điều 227, Điều 228, Điều 147, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Thị Minh TH được ly hôn anh Nguyễn Anh TG.

2. Về con chung: Giao chị Trần Thị Minh TH nuôi con chung Nguyễn Trần Đức Minh - sinh ngày 09/5/2018. Về cấp dưỡng nuôi con do các bên đương sự không có yêu cầu nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

Anh TG có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Vì lợi ích của người con, Toà án có thể thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc thay đổi mức đóng góp cấp dưỡng nuôi con nếu sau này các đương sự có yêu cầu.

3. Về án phí: Chị TH phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số AA/2018/0002065 ngày 11/5/2021 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố B. Xác định chị TH đã thi hành xong án phí ly hôn sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hoặc niêm yết bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 - Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6; 7; 7a; 7b và 9 - Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 - Luật thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- VKSND TP. B;
- CCTHADS TP. B;
- TAND tỉnh B;
- UBND p.Trần Nguyên Hãn, TP B, tỉnh B
- Các đương sự;
- Lưu HS, VP.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Nguyễn Phương Thảo**